

Số: 05 /DIHĐCĐ-BBH

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3**

Trụ sở chính: Số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600104526 cấp thay đổi lần 11 ngày 29/05/2019. Nơi ĐKKD: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Hôm nay, vào hồi giờ 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại phòng họp Công ty số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần LILAMA 3, thông qua hình thức trực tuyến.

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**

**I. Thành phần tham dự**

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên Ban giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên BKS Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Tham dự Đại hội có 16 cổ đông, đại diện sở hữu 3.192.811 Cổ phần, tương đương 61,9963% vốn Điều lệ Công ty. Sau khi khai mạc, có thêm 02 cổ đông tham dự, nâng số cổ đông tham dự lên 18 cổ đông, đại diện sở hữu 3.203.996 Cổ phần, tương đương 62,2135% vốn Điều lệ Công ty.

**II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Đại hội đã nghe ông Phạm Xuân Rạng – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: 5.150.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 679 cổ đông, đại diện cho 5.150.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 18 cổ đông, đại diện sở hữu 3.203.996 Cổ phần, chiếm 62,2135% vốn Điều lệ Công ty có quyền biểu quyết của Công ty.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 3 (viết tắt là Công ty), Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.



## **B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI**

### **I. Bầu Đoàn chủ tịch Đại hội:**

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết đồng ý thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông Lưu Văn Kính – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
2. Ông Nguyễn Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc - Ủy viên
3. Ông Nguyễn Văn Thuyết – Thành viên HĐQT – Ủy viên

### **II. Bầu Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu**

Để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu biểu quyết, giám sát kiểm phiếu sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban Tổ chức giới thiệu, số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết đồng ý thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

#### **Ban Thư ký gồm:**

1. Ông Hoàng Trọng Kim – Trưởng phòng Kinh doanh – Trưởng ban
2. Bà Đỗ Thị Hiền – Phó phòng TCNS - Ủy viên

#### **Ban Kiểm phiếu gồm:**

1. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng - Trưởng ban
2. Ông Đỗ Đình Khoa – Nhân viên phòng TCNS

#### **Ban giám sát kiểm phiếu gồm:**

1. Ông: Hoàng Mạnh Quảng – Thành viên BKS - Trưởng ban

### **III. Thông qua chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội**

Sau khi nghe Ban tổ chức Đại hội công bố chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội, số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đã biểu quyết đồng ý thông qua chương trình làm việc. Quy chế làm việc, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội..

### **IV. Nội dung chính của Đại hội**

1. Ông Nguyễn Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Báo cáo đã phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã thông qua và đưa ra phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

#### **1.1. Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư phát triển năm 20120:**

##### **a. Một vài điểm nổi bật năm 2020 tác động đến Hoạt động SXKD của Công ty:**

##### **Thuận lợi:**

- Hoàn thành công tác bàn giao tài sản đảm bảo để DATC xử lý thu hồi nợ. là tiền đề DATC hỗ trợ LILAMA 3 thực hiện tái cơ cấu tài chính để Công ty ổn định tiền tài phát triển.

- Việc bàn giao tài sản đảm bảo để DATIC xử lý thu hồi nợ giúp Công ty giảm bớt một phần chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, bảo quản, chi phí khấu hao hàng năm, giúp cho Công ty đạt được kết quả tốt hơn trong Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Khai thác hiệu quả tài sản đảm bảo cho khoản nợ của Công ty số 8 Thăng Long bằng việc cải tạo, sửa chữa cho thuê khu nhà kho chứa thiết bị và văn phòng làm việc, tạo nguồn thu ổn định trong nhiều năm.

#### **Khó khăn:**

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 dẫn đến:

+ Việc thu hồi vốn tại các Dự án đã hoàn thành chưa đạt hiệu quả do việc thực hiện các biện pháp phòng tránh dịch bệnh dẫn đến các bộ phận nghiệp vụ không có đủ điều kiện để triển khai các bước trong công tác thu hồi vốn. Mặt khác, cũng do dịch bệnh nên tình hình sản xuất kinh doanh nói chung, tình hình tài chính nói riêng của các đối tác cũng gặp rất nhiều khó khăn vì vậy chưa thể cân đối để thanh toán cho LILAMA 3.

+ Doanh thu giảm: Một số Dự án Công ty dự kiến triển khai thi công trong năm 2020 tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh Chủ đầu tư kéo dài thời gian khởi công dẫn đến tình trạng thiếu việc làm.

+ Chi phí tăng so với khối lượng công việc hoàn thành do việc thực hiện cách ly xã hội, Công ty không thể triển khai thi công tuy nhiên vẫn phải trả một phần lương chờ việc, trả đủ Bảo hiểm xã hội, các chi phí thuê nhà, thuê kho bãi .v.v.

+ Giá cả một số mặt hàng nhập khẩu tăng cao như thép, que hàn .v.v.

- Hạn mức tín dụng năm 2020-2021 phê duyệt không kịp thời, hạn mức bị cắt giảm so với năm trước dẫn đến:

+ Công ty không kịp thời phát hành được các bảo lãnh, không đủ hồ sơ để hoàn thiện thủ tục thanh toán tạm ứng, thanh toán giai đoạn của các Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng phát sinh mới, không đủ hồ sơ thanh toán ảnh hưởng đến tiến độ thu hồi vốn, tiến độ thi công.

+ Việc Hạn mức tín dụng năm 2020-2021 bị cắt giảm so với năm 2019-2020, do Công ty vẫn chưa khắc phục được thực trạng âm vốn Chủ sở hữu dẫn đến việc tìm kiếm các Hợp đồng thi công mới gặp rất nhiều khó khăn. Trong những tháng cuối năm 2020, Ban lãnh đạo Công ty đã hết sức cố gắng trong việc tìm kiếm các công việc mới. Công ty cũng đã tìm được một số đối tác và có những thỏa thuận ban đầu để tiến tới việc ký kết Hợp đồng, tuy nhiên mặc dù có lợi thế về kinh nghiệm và con người nhưng do không đáp ứng được về tài chính, về điều kiện hạn mức bảo lãnh vì vậy Công ty không thể ký kết được Hợp đồng mới. Thực trạng này sẽ tiếp tục tiếp diễn nếu như Công ty không sớm khắc phục được tình trạng Âm vốn chủ sở hữu, với giới hạn hạn mức được phê duyệt như hiện nay, Công ty chỉ đáp ứng được trong giới hạn các Hợp đồng có giá trị nhỏ và thời gian thực hiện ngắn, trong khi đó thị trường việc làm ngày càng khó khăn, để có thể cạnh tranh được những Hợp đồng phù hợp về giá trị, về tiến độ, về mức lợi nhuận gộp đối với Công ty là hết sức khó khăn.

**b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020 Công ty mẹ (chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm).**

- Số liệu tại Phụ lục 01 là số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần Lilama 3 đã lập và được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện kiểm toán.

- Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 Công ty cổ phần Lilama 3 đã lập và được Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty là: (144.218.276.933đ), trong đó Công ty đã hạch toán 71.391.018.932 đồng (bao gồm 61.730.285.208 đồng chưa đủ điều kiện quyết toán do thiếu hồ sơ nghiệm thu quyết toán và chi phí kiểm toán cắt giảm sau kiểm toán là 9.660.733.724 đồng của Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc) vào chi phí năm 2020. Tuy nhiên, khoản chi 71.391.018.932 đồng chưa được HĐQT chấp thuận cho hạch toán vào chi phí năm 2020, mà cần phải xem xét chờ xử lý và sẽ được lấy ý kiến của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về nội dung này. Theo đó, kết quả kinh doanh năm 2020 (Lợi nhuận trước thuế) sẽ có thể thay đổi tương ứng với số 71.391.018.932 đồng sau khi có ý kiến của cổ đông về việc chấp thuận hay không chấp thuận việc hạch toán trên.

**1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 (Theo phụ lục 02 đính kèm).**

**2. Ông Nguyễn Văn Thuyết** – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT:

Báo cáo đã phân tích những công việc mà HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 đã thực hiện trong năm 2020. HĐQT đã có chỉ đạo quyết liệt, kịp thời đối với những vấn đề còn có nhiều vướng mắc, tồn tại đã kéo dài của LILAMA 3 và các đơn vị thành viên trong công tác quản trị, ổn định tổ chức bộ máy của Công ty và các công ty thành viên, công tác thu hồi công nợ ...

Năm 2020 theo báo cáo của ban điều hành lợi nhuận kế toán trước thuế (144.434.756.603) đồng đã bao gồm hạch toán chi phí dở dang của NM Đóng tàu Bạch Hạc với giá trị 71.391.018.932 đồng (bao gồm 61.730.285.208 đồng chưa đủ điều kiện quyết toán do thiếu hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ hoàn công và hồ quyết toán, dự toán và chi phí kiểm toán cắt giảm sau kiểm toán là 9.660.733.244 đồng). Tuy nhiên, do khoản chi 71.391.018.932 đồng đang trong thời gian hoàn thiện hồ sơ đảm bảo đủ điều kiện quyết toán theo quy định, việc hạch toán vào chi phí sẽ được xem xét chấp thuận khi có đủ hồ sơ quyết toán. Vì vậy, trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến về việc không chấp thuận việc hạch toán khoản chi 71.391.018.932 đồng vào chi phí năm 2020 mà phải xem xét chờ xử lý và chưa chấp thuận kết quả kiểm toán năm 2020, đề nghị thực hiện điều chỉnh kết quả kiểm toán cho phù hợp.

**3. Ông Phạm Xuân Rạng** – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

**4. Ông Phạm Xuân Rạng** – Trưởng ban kiểm soát trình bày Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021

5. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất (Công ty mẹ - con) năm 2020.

6. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2020.

7. Ông Nguyễn Tiến Thành - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký năm 2021,

8. Ông Nguyễn Tiến Thành – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình sửa đổi điều lệ hoạt động công ty cổ phần LILAMA3,

9. Ông Nguyễn Tiến Thành – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình sửa đổi quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của BKS.

10. Ông Nguyễn Văn Thuyết – Thành viên HĐQT trình bày tờ trình thông qua danh sách đề cử ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 -2026,

11. Đoàn chủ tịch giải đáp ý kiến cổ đông:

Không có câu hỏi nào cho Đoàn chủ tịch. Trường hợp có câu hỏi bổ xung sau thời điểm thảo luận, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản đến các cổ đông.

12. Đại hội biểu quyết thông qua các tờ trình và báo cáo.

13. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội kết quả như sau:

13.1. Biểu quyết thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0%
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Báo cáo được thông qua  Không được thông qua

13.2. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị.

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Báo cáo được thông qua  Không được thông qua

13.3. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Báo cáo được thông qua  Không được thông qua

13.4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất (Công ty mẹ - con) năm 2020.

Ngoài việc cổ đông biểu quyết theo mẫu như quy định, thì đa số các cổ đông (92,3881 %) đã có ý kiến không chấp thuận việc hạch toán khoản chi 71.391.018.932 đồng vào chi phí năm 2020 mà phải xem xét chờ xử lý trong thời gian hoàn thiện hồ sơ đảm bảo đủ điều

kiện quyết toán theo quy định, việc hạch toán vào chi phí sẽ được xem xét chấp thuận khi có đủ hồ sơ quyết toán.

ĐIHCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo, giám sát và giao Ban Giám đốc chỉ đạo các bộ phận, phòng/ ban và cá nhân có liên quan khẩn trương thực hiện hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong năm 2021.

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 5,0307 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 92,3881 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 2,5812 %

Kết luận: Báo cáo được thông qua  Không được thông qua

**13.5. Biểu quyết thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2020** khi Ban Giám đốc đã có sự điều chỉnh việc hạch toán khoản chi 71.391.018.932 đồng trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 như Đại hội đồng cổ đông đã có ý kiến ở trên.

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Tờ trình được thông qua  Không được thông qua

**13.6. Biểu quyết thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2021.**

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Tờ trình được thông qua  Không được thông qua

**13.7. Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.**

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Tờ trình được thông qua  Không được thông qua

**13.8. Biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ công ty.**

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Tờ trình được thông qua  Không được thông qua

**13.9. Biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung quy chế nội bộ quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, BKS.**

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Tờ trình được thông qua  Không được thông qua

**13.10. Biểu quyết thông qua danh sách bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.**

- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết tán thành chiếm: 100 %.
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không tán thành chiếm: 0 %
- % Số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết không ý kiến chiếm: 0 %

Kết luận: Được thông qua  Không được thông

**14. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 kết quả như sau:**

**14.1. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.**

Theo thứ tự từ cao xuống thấp

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1	Lưu Văn Kính	4.767.673	148,8040
2	Nguyễn Văn Thuyết	3.942.673	123,0549
3	Nguyễn Quốc Khánh	3.767.673	117,5929
4	Nguyễn Tiến Thành	2.174.178	67,8583
5	Đình Tiến Thành	1.367.783	42,6899

Kết luận: Đại hội đã bầu đủ 05 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các thành viên có tên sau (theo thứ tự alphabe):

STT	Họ và tên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
1	Lưu Văn Kính
2	Nguyễn Quốc Khánh
3	Đình Tiến Thành
4	Nguyễn Tiến Thành
5	Nguyễn Văn Thuyết

**14.2. Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.**

Theo thứ tự từ cao xuống thấp

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền biểu quyết tham dự ĐH (%)
1	Phạm Xuân Rạng	3.287.311	102,6003
2	Hoàng Mạnh Quảng	3.187.311	99,4792
3	Tạ Như Diễn	3.137.366	97,9204

Kết luận: Đại hội đã bầu đủ 03 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các thành viên có tên sau (theo thứ tự alphabe):

STT	Họ và tên thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026
1	Tạ Như Điển
2	Hoàng Mạnh Quảng
3	Phạm Xuân Rạng

**15. Các nội dung phát sinh ngoài nội dung chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ đã được thông qua:** Không có

Trên đây là toàn bộ nội dung diễn ra trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Biên bản được lập hồi 17h24p' ngày 21/6/2021.

Biên bản đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua.

Biên bản họp được lập thành 11 bản, mỗi thành viên HĐQT. Ban kiểm soát giữ 01 bản. 01 bản lưu văn phòng HĐQT; 01 bản gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, 01 bản gửi Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngoài ra biên bản được sao gửi các phòng ban, bộ phận và các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần LILAMA 3 có liên quan.

Căn cứ nội dung Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, giao HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 để có căn cứ triển khai thực hiện.

**TM. BAN THỦ KÝ**



**Hoàng Trọng Kim**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lưu Văn Kính**



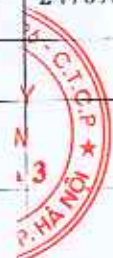


Phụ lục số 01 kèm theo biên bản họp số 05/BB-IIDQT  
**Tài chính chủ yếu năm 2020 công ty mẹ đã được kiểm toán**

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	TH2020/ KH2020	TH 2020/ TH 2019
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>110,105,258,555</b>	<b>101,372,164,860</b>	<b>73,400,705,123</b>	72.4%	67%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:</b>	<b>110,105,258,555</b>	<b>101,372,164,860</b>	<b>73,400,705,123</b>	72%	67%
- Doanh thu của các CT từ 2017 trở về trước	238,675,455	9,856,321,042	6,221,342,829		
- Doanh thu của các CT từ năm 2018 đến nay	109,866,583,100	91,515,843,818	67,298,014,660		
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>99,392,913,327</b>	<b>90,645,220,999</b>	<b>69,114,877,891</b>	76%	70%
- Giá vốn của các CT từ 2017 trở về trước	181,356,218	8,032,668,618	8,177,046,552		
- Giá vốn của các CT từ năm 2018 đến nay	99,211,557,109	82,612,552,381	60,937,831,339		
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>10,712,345,228</b>	<b>10,726,943,861</b>	<b>4,285,827,232</b>	40%	10%
- LN của các CT cũ từ năm 2017 trở về trước	57,319,237	1,823,652,424	(1.955,703.723)		
- LN của các CT từ năm 2018 đến nay	10,655,025,991	8,903,291,437	6,360,183,321	71%	60%
<b>6. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>1,212,897,022</b>	<b>2,500,000</b>	<b>1,583,583</b>	63%	0%
<b>7. Chi phí tài chính</b>	<b>25,981,723,818</b>	<b>20,367,436,000</b>	<b>18,032,401,183</b>	89%	69%
- Lãi vay DATC	18,271,884,880	18,153,436,000	14,915,754,410		
- Lãi vay BIDV	2,679,004,123	2,115,000,000	2,544,240,623		
- Lãi vay Các cá nhân đơn vị khác	288,373,822	99,000,000	312.666.381		
- Trích lập dự phòng Cty DNT	462,460,993		259.739.766		
- Trích lập dự phòng Công ty XD số 8 Thăng Long	4,280,000,000				
<b>8. Chi phí bán hàng</b>					
<b>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>20,809,127,024</b>	<b>13,790,477,298</b>	<b>11,745,974,197</b>	85%	56%



- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	6,415,488,656	6,670,287,376	7,537,392,382		
+ Chi phí lương gián tiếp	3,347,740,861	3,420,630,000	3,824,953,622		
+ Chi phí lương HĐQT	252,000,000	252,000,000	252,000,000		
+ Chi phí BIIXH	452,287,476	426,715,488	499,758,883		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	818,485,529	1,138,669,161	1,370,254,858		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuế VP, Kiểm toán, CP VP	1,544,974,790	1,432,272,727	1,590,425,019		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	7,257,952,426				
- Chi phí Nhà máy Bạch Hạc không phục vụ SXKD	7,135,685,942	7,120,189,922	4,208,581,815		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	(34,865,608,592)	(23,428,469,437)	(25,490,964,565)		
11. Thu nhập khác	1,313,975,950	1,523,636,364	767,113,109	50%	58%
12. Chi phí khác	4,838,482,553	2,284,000,000	119,494,425,477	5232%	2470%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(3,524,506,603)	(760,363,636)	(118,727,312,368)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	(38,390,115,195)	(24,188,833,073)	(144,218,276,933)		
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN(60=50-51-52)	(34,110,115,195)	(24,188,833,073)	(144,218,276,933)*		





Phụ lục số 02 kèm theo biên bản họp số 05/BB-IIDQT  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tốc độ tăng trường (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	68,403	88,282	29,06%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	73,400	82,921	12,9%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	6,367	10,045	57,7%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	22,826	29,188	27,87%
5	LĐ SD bình quân	Người	237	270	13,9%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VND	8,023	8,424	5%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	4,268	0	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(144.218)*	(12.286)	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	0	0	